



## CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ 4 THÁNG NĂM 2026

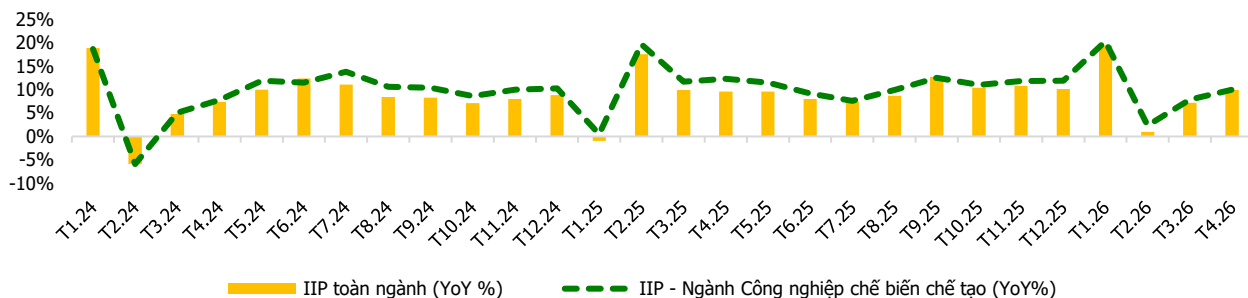
Số liệu kinh tế, xã hội 4 tháng đầu năm 2026 đã được công bố với nhiều điểm nhấn đáng chú ý, Agriseco Research kính gửi Quý khách hàng nội dung chính và hàm ý đầu tư như sau:

Thư mời khảo sát chất lượng sản phẩm phân tích truy cập **TẠI ĐÂY** hoặc quét mã QR



### 1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

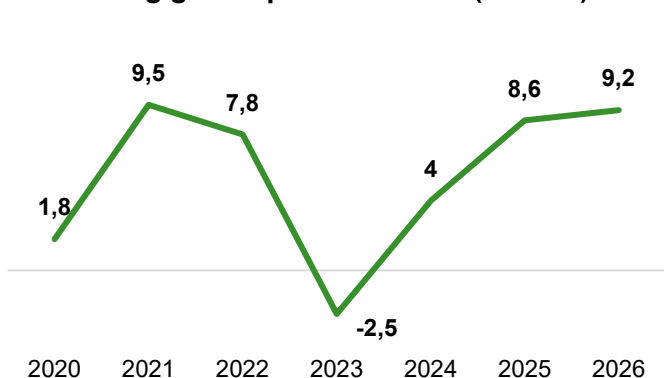
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp IIP



Nguồn: GSO, Agriseco Research

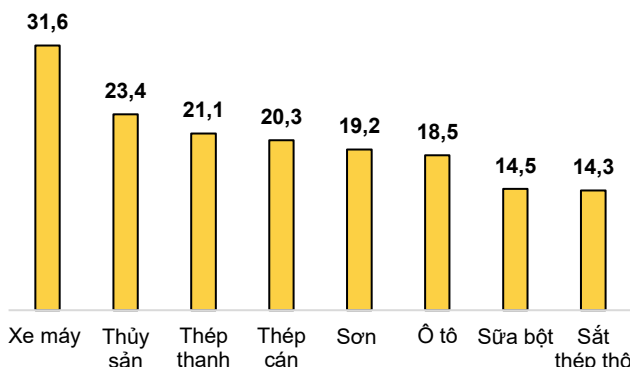
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
<b>IIP tháng 4</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tăng 3% so với tháng 3</li> <li>Tăng 9,9% svck 2025</li> </ul>	Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng tích cực trong tháng 4. Trong đó, ngành chế biến chế tạo tăng 10%; ngành khai khoáng tăng 7,6%; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 7,1%; sản xuất phân phối điện tăng 10,9%.
<b>IIP 4 tháng đầu năm 2026</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tăng 9,2% svck 2025 (cùng kỳ tăng 8,6%)</li> </ul>	Chỉ số sản xuất công nghiệp duy trì đà tăng trong 4 tháng đầu năm, động lực tăng trưởng chính đến từ ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 9,9%. Nhiều lĩnh vực công nghệ chế biến như: hoá chất, kim loại, ô tô, thực phẩm đồ uống đều tăng trưởng cao, tạo động lực cho phát triển kinh tế. Các sản phẩm công nghiệp chủ lực tăng mạnh: xe máy, thủy sản, ô tô, thép cán, sơn hóa học.

Chỉ số sản xuất công nghiệp Việt Nam 4 tháng giai đoạn 2020 – 2026 (% svck)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Một số sản phẩm công nghiệp tăng cao 4 tháng đầu năm 2026 (% yoy)



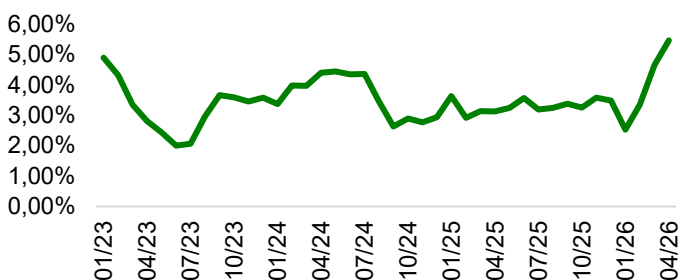
Nguồn: GSO, Agriseco Research



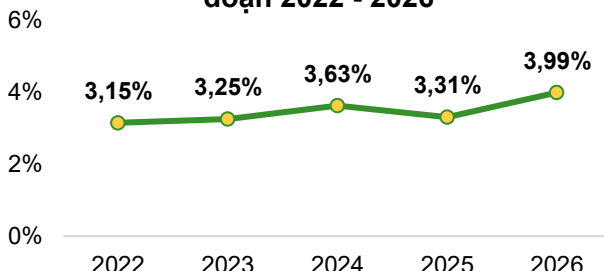
## 2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và lạm phát

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
<b>CPI tháng 4/2026</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tăng 0,84% so với tháng 3/2026</li> <li>Tăng 4,65% svck 2025</li> </ul>	CPI tháng 4 tăng cao nhất trong 5 năm qua, phản ánh lạm phát chi phí đẩy đến từ giá xăng, dầu tăng cao theo giá thế giới, giá nhà ở, VLXD và giá cả hàng hoá tăng do chi phí nguyên liệu đầu vào và vận chuyển tăng.
<b>CPI bình quân 4T/2026</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tăng 3,99% svck 2025</li> <li>Lạm phát cơ bản: tăng 3,89% svck 2025</li> </ul>	Lạm phát bình quân 4 tháng đầu năm đang tiến sát ngưỡng 4%. Áp lực lạm phát các tháng tới có thể đến từ giá xăng dầu vẫn neo cao, giá các mặt hàng điện nước y tế điều chỉnh tăng. Bên cạnh đó, chi phí vận tải logistics tăng cũng có thể làm gia tăng rủi ro lạm phát nhập khẩu.

Tốc độ tăng/giảm CPI (% YoY)



Tốc độ tăng/giảm CPI 4 tháng giai đoạn 2022 - 2026

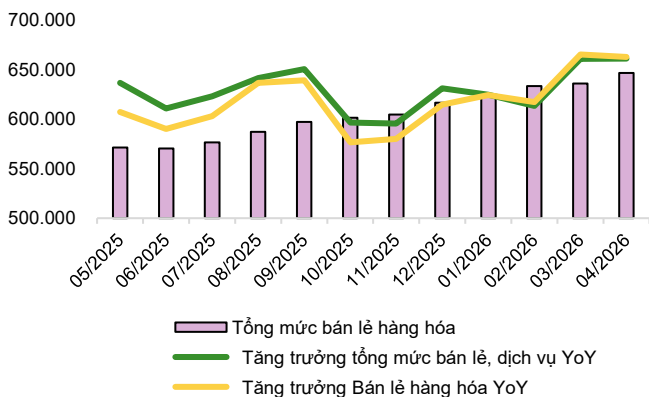


Nguồn: GSO, Agriseco Research

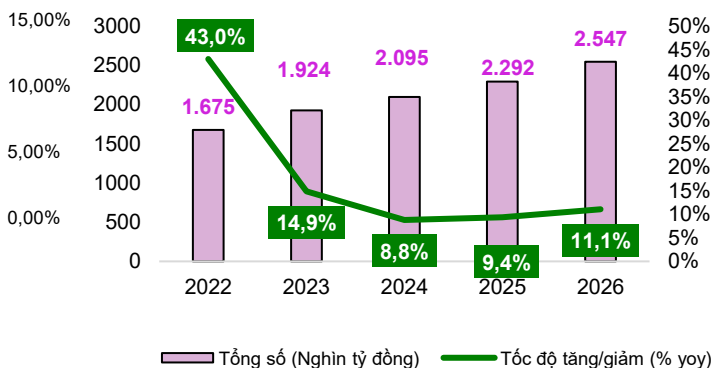
## 3. Bán lẻ & Tiêu dùng

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
<b>Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tháng 4/2026</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ước đạt 646 nghìn tỷ đồng, tăng 1,7% so với tháng 3/2026</li> <li>Tăng 12,1% svck 2025</li> </ul>	Doanh thu bán lẻ tiêu dùng dịch vụ tiếp tục phục hồi theo tháng với động lực chính từ doanh thu bán lẻ phục hồi. Trong đó, doanh thu nhóm hàng xăng dầu, lương thực thực phẩm, hàng may mặc, ăn uống, du lịch đều tăng.
<b>Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 4T/2026</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ước đạt 2,5 triệu tỷ đồng</li> <li>Tăng 11,1% svck 2025</li> </ul>	Hoạt động bán lẻ, thương mại dịch vụ tăng tích cực nhờ sức cầu nội địa hồi phục kết hợp cùng lượng khách quốc tế đạt cao nhất trong 4 tháng đầu năm từ trước đến nay. Tuy nhiên, rủi ro lạm phát từ giá năng lượng và chi phí đầu vào tăng cao có thể gây áp lực lên tâm lý chi tiêu của người dân trong những tháng tiếp theo.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ (Tỷ VND)



Tổng mức bán lẻ, tiêu dùng các năm 2022 - 2026



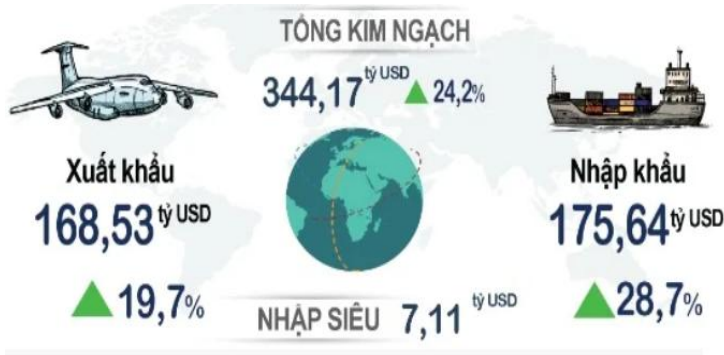
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Nguồn: GSO, Agriseco Research

## 4. Xuất nhập khẩu

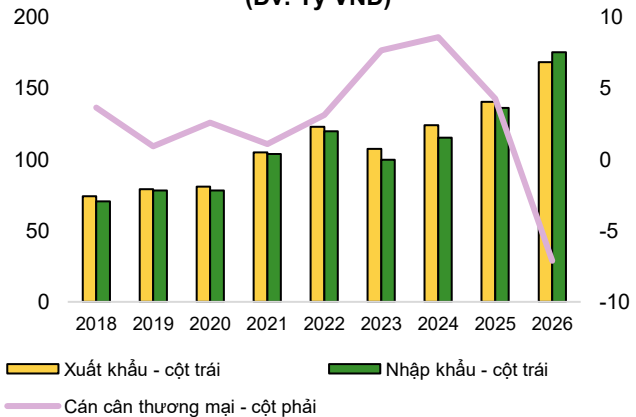
Chi tiêu	Kết quả	Ghi chú
<b>Xuất, nhập khẩu Tháng 4/2026</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Tổng kim ngạch XNK:</b> 94,3 tỷ USD, tăng 0,8% so với tháng 3 và tăng 26,7% svck.</li> <li>Xuất khẩu: Tăng 21% svck</li> <li>Nhập khẩu: Tăng 32,5% svck</li> <li>So với tháng 3: xuất khẩu giảm 2% và nhập khẩu tăng 3,6%.</li> </ul>	Giá trị xuất nhập khẩu tháng 4 tiếp tục duy trì mức cao nhất. Về xuất khẩu, khu vực FDI vẫn giữ vai trò chủ lực khi tăng 29% ngược lại khu vực trong nước giảm 4% svck. Nhập khẩu tăng trưởng cao đến từ nhóm hàng nguyên liệu đầu vào, điện tử, linh kiện, máy móc và xăng dầu.
<b>Xuất, nhập khẩu 4T/2026</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Tổng kim ngạch XNK:</b> 344,17 tỷ USD, tăng 24,2% svck</li> <li><b>Xuất khẩu:</b> 168,5 tỷ USD (+20% svck)</li> <li><b>Nhập khẩu:</b> 175,6 tỷ USD (+29% svck)</li> <li><b>Nhập siêu:</b> 7,1 tỷ USD</li> </ul>	Kim ngạch xuất nhập khẩu 4 tháng đầu năm đạt mức tăng cao nhất trong 4 năm gần đây nhưng cán cân thương mại nhập siêu hơn 7 tỷ USD. Trong đó, khu vực trong nước nhập siêu 15,6 tỷ USD, khu vực FDI xuất siêu 8,5 tỷ USD, phản ánh xuất khẩu vẫn phụ thuộc vào FDI, các doanh nghiệp trong nước chưa tham gia sâu vào khâu giá trị cao. Xuất khẩu tăng các nhóm hàng chủ lực như: <i>điện tử, máy tính linh kiện; điện thoại, máy móc, thủy sản, nông lâm thủy sản.</i>

### Tình hình xuất, nhập khẩu 4 tháng năm 2026



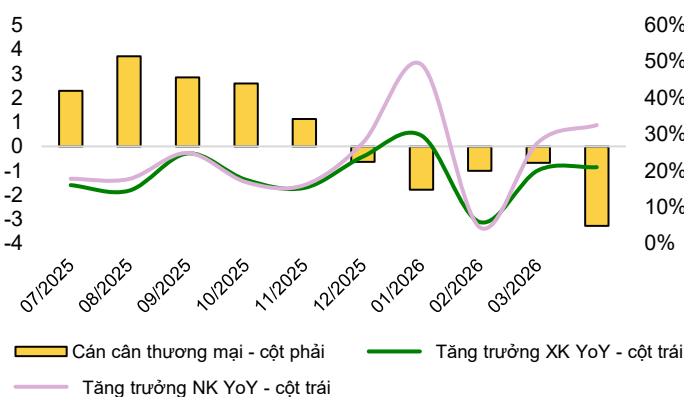
Nguồn: GSO, Agriseco Research

### Giá trị xuất nhập khẩu các năm (Đơn: Tỷ VND)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

### Tăng trưởng xuất nhập khẩu theo tháng (%yoy)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

### Cơ cấu nhóm hàng nhập khẩu 4 tháng 2026



Nguồn: GSO, Agriseco Research

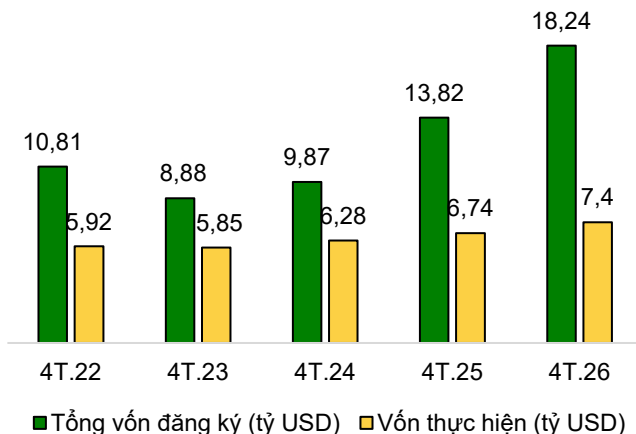
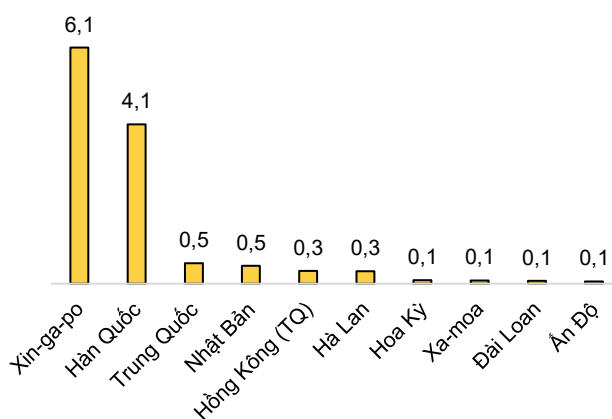
## 5. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
<b>Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 4 tháng 2026</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>18,24 tỷ USD</li> <li>Tăng 32% svck</li> </ul>	Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam tăng mạnh, trong đó vốn FDI mới tăng cao và vốn góp mua cổ phần đảo chiều tăng sau 2 tháng giảm sâu, cho thấy nhà đầu tư quốc tế duy trì đặt niềm tin vào môi trường kinh doanh tại Việt Nam. Vốn FDI tập trung vào các dự án công nghệ cao quy mô lớn. Một số dự án nổi bật: SK Innovation Co., Ltd (Hàn Quốc) đầu tư Dự án Điện khí LNG Quỳnh Lập (2,2 tỷ USD), Sudarno Indonesia đăng ký góp vốn vào CTCP Đầu tư tài chính VLD (1,7 tỷ USD); Nhà máy sản xuất bảng mạch điện tử Samsung Hàn Quốc (1,2 tỷ USD)
<b>FDI giải ngân trong 4 tháng 2026</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>7,4 tỷ USD</li> <li>Tăng 9,8% svck</li> </ul>	Vốn FDI thực hiện tiếp tục đạt kỷ lục cao nhất trong 5 năm qua khi các doanh nghiệp FDI tích cực giải ngân chủ yếu ở lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, phù hợp định hướng thu hút đầu tư gắn với sản xuất, xuất khẩu và tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

**Bảng: Một số dự án FDI lớn tại Việt Nam tính đến tháng 4/2026**

STT	Dự án	Tỉnh thành	Quốc gia	Vốn FDI (tỷ USD)
1	SK Innovation Co., Ltd đầu tư Dự án Điện khí LNG Quỳnh Lập	Nghệ An	Hàn Quốc	2,2
2	Haryanto Sudarno Kusuma (Indonesia) đăng ký góp vốn vào Công ty cổ phần Đầu Tư và Tài Chính VLD	TP. HCM	Indonesia	1,7
3	Nhà máy SX bảng mạch điện tử Samsung Electro-Mechanics	Thái Nguyên	Hàn Quốc	1,2
4	Nhà máy Seojin Việt Nam tăng vốn 0,453 tỷ USD	Bắc Ninh	Hàn Quốc	0,453
5	Nhà máy sản xuất thép do Singvin Asset Management Pte Ltd và Land River Holdings Pte Ltd đầu tư	Hà Tĩnh	Singapore	0,38
6	Nhà máy sản xuất vải Future Textile Singapore tăng vốn	Tây Ninh	Singapore	0,35
7	Tiktok Shop Việt Nam đầu tư lĩnh vực thông tin truyền thông	TP. HCM	Singapore	0,125
8	Nhà máy sản xuất công nghệ chế biến của Techtonic Tools Việt Nam	TP. HCM	Singapore	0,081

Nguồn: Số liệu cập nhật đến tháng 4/2026, Agriseco Research tổng hợp

**Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 4 tháng giai đoạn năm 2022-2026**

**Top 10 quốc gia đầu tư vào Việt Nam 4T/2026 (đv: tỷ USD)**


Nguồn: MPI, Agriseco Research tổng hợp

## 6. Thu chi Ngân sách nhà nước và Đầu tư công

### a. Thu chi Ngân sách nhà nước

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
<b>Cán cân ngân sách tháng 4/2026</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thu: 257,2 nghìn tỷ VND</li> <li>Chi: 143,9 nghìn tỷ VND</li> <li>Thặng dư: 113,3 nghìn tỷ VND</li> </ul>	Thu ngân sách tăng so với tháng trước chủ yếu từ các nguồn thu nội địa chiếm tỷ trọng khoảng 87% với giá trị 224 nghìn tỷ đồng.
<b>Cán cân ngân sách 4T/2026</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thu: 1.114 nghìn tỷ VND, bằng 44% dự toán năm, tăng 15,2% svck</li> <li>Chi: 668,2 nghìn tỷ VND, bằng 21,2% dự toán năm, tăng 11,6% svck</li> <li>Thặng dư: 445,8 nghìn tỷ VND</li> </ul>	Thu ngân sách đạt tiến độ so với dự toán nhờ hiệu quả trong quản lý thu. Tiến độ chi NSNN còn thấp so với dự toán.

Thu, chi ngân sách Nhà nước 4 tháng năm 2026

Dự toán ngân sách nhà nước 2026



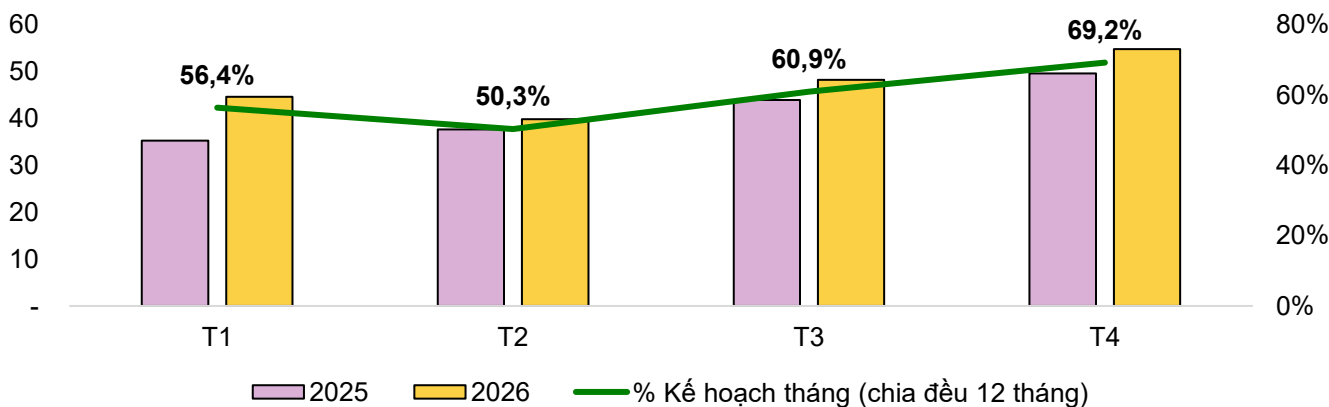
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Nguồn: NQ159/2024//QH15 của Quốc hội

### b. Đầu tư công

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
<b>Giải ngân đầu tư công</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tháng 4: 54,8 nghìn tỷ đồng</li> <li>4 tháng 2026: 187,1 nghìn tỷ đồng, bằng 19,4% kế hoạch năm, tăng 10,4% svck (cùng kỳ 2025 bằng 16,7% và tăng 20,5%).</li> </ul>	Giải ngân đầu tư công vẫn chậm do khó khăn trong việc giải phóng mặt bằng, giá nguyên vật liệu xây dựng tăng cao ảnh hưởng tiến độ triển khai dự án. Vốn đầu tư công năm 2026 vượt 1 triệu tỷ đồng cho thấy dư địa tài khoá được mở rộng nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước theo tháng (Đv: nghìn tỷ vnd)

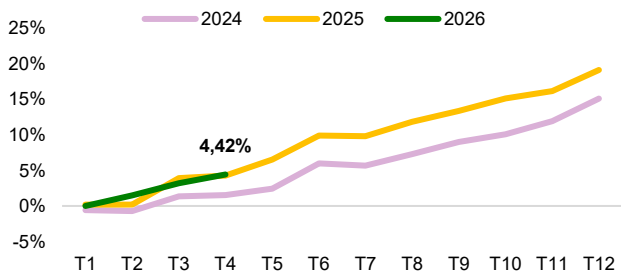


Nguồn: Bộ Tài chính, GSO, Agriseco Research

## 7. Lãi suất, tỷ giá

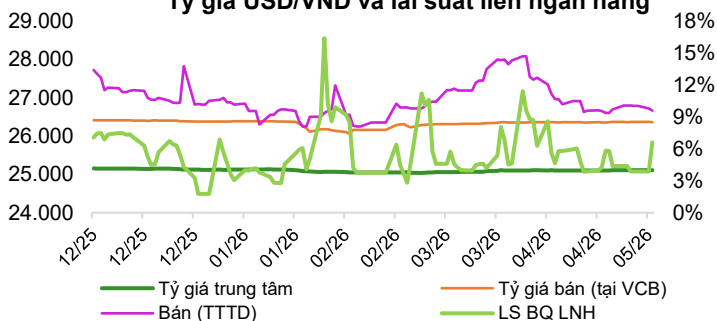
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
<b>Tín dụng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính đến 28/4/2026: tăng 4,42% so với cuối năm 2025 và tăng 18,26% svck</li> </ul>	Tín dụng tăng trưởng mạnh vào các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, sản xuất kinh doanh và các dự án hạ tầng trọng điểm nhằm ổn định vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.
<b>Tỷ giá</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tỷ giá tăng 0,05% so với đầu năm</li> </ul>	Tỷ giá trong tháng 4 chỉ nhích tăng nhẹ một phần nhờ đồng USD hạ nhiệt cùng các biện pháp kịp thời từ NHNN. Áp lực tỷ giá các tháng tới có thể vẫn hiện hữu do rủi ro địa chính trị kéo dài và sự gia tăng thâm hụt thương mại. Tuy nhiên, dòng tiền từ kiều hối, giải ngân vốn FDI dự kiến sẽ là nguồn cung ngoại tệ giúp tỷ giá duy trì ổn định.

**Tăng trưởng tín dụng hàng năm**



Nguồn: Fiinpro, Agirseco Research

**Tỷ giá USD/VND và lãi suất liên ngân hàng**

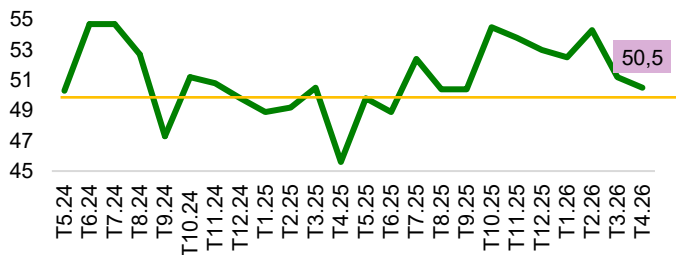


Nguồn: Fiinpro, Agirseco Research

## 8. Chỉ số PMI, Tình hình hoạt động doanh nghiệp

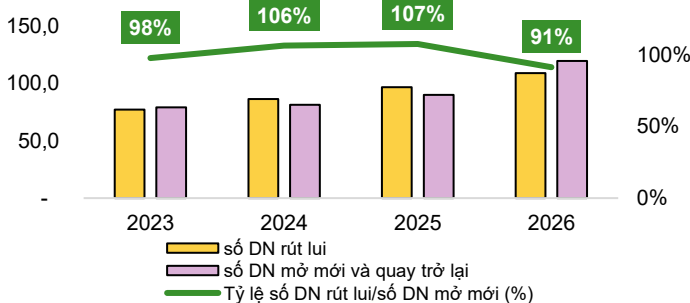
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
<b>Chỉ số PMI tháng 4</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>PMI tháng 4 đạt 50,5 điểm</li> <li>Thấp hơn so với tháng 3</li> </ul>	Chỉ số PMI tháng 4 duy trì trên ngưỡng trung tính 50 điểm nhưng đã giảm so với các tháng trước. Số lượng đơn đặt hàng mới sụt giảm lần đầu sau 8 tháng, chi phí đầu vào và giá cả tăng mạnh. Ngành sản xuất cải thiện nhưng đối mặt với áp lực chi phí đầu vào, giá cước vận tải tăng.
<b>Tình hình DN 4 tháng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>DN đăng ký mới và quay trở lại: 119,4 nghìn DN (+32,8% svck)</li> <li>DN rút lui: 108,9 nghìn DN (+12,8% svck)</li> </ul>	Tỷ lệ số DN rút lui bằng 91% số DN đăng ký mới và quay trở lại, thấp hơn so với các năm trước. Điều này cho thấy hoạt động kinh doanh tiếp tục cải thiện, với lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường tăng, tuy nhiên áp lực rút lui vẫn lớn, phản ánh quá trình tái cơ cấu mạnh mẽ và thanh lọc các mô hình hoạt động kém hiệu quả đang diễn ra trên thị trường, đặc biệt nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ.

**Chỉ số PMI**



Nguồn: GSO, IHS Markit, Agirseco Research

**Tình hình hoạt động DN 4T/2026**



Nguồn: GSO, Agirseco Research



## KẾT LUẬN:

### Đánh giá chung:

- Tình hình kinh tế vĩ mô 4 tháng đầu năm tiếp tục khởi sắc trong bối cảnh nền kinh tế trong nước chịu tác động bất ổn toàn cầu. Một số điểm nhấn đáng chú ý gồm: (1) Vốn FDI thực hiện cao nhất trong 5 năm, vốn FDI đăng ký mới tăng về số lượng và quy mô; (2) Hoạt động bán lẻ tiêu dùng duy trì đà tăng; (3) Sản xuất công nghiệp tích cực. Tuy nhiên, bối cảnh vĩ mô bắt đầu xuất hiện nhiều tín hiệu cần theo dõi hơn, đặc biệt là áp lực chi phí đầu vào, lạm phát tăng cao tiệm cận mức mục tiêu, cán cân thương mại chuyển sang nhập siêu, chỉ báo PMI duy trì trên ngưỡng 50 điểm nhưng đang giảm dần và áp lực tỷ giá gia tăng.
- Năm 2026, chúng tôi kỳ vọng các yếu tố như đầu tư công, vốn FDI cùng với các cải cách thể chế và chính sách hỗ trợ kích thích tiêu dùng của Chính phủ sẽ là các động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Chính phủ đã đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 2026 10%, đồng thời tiếp tục duy trì lạm phát ổn định khoảng 4- 4,5%.

### Các cơ hội đầu tư đối với thị trường chứng khoán

- Số liệu nhiều chỉ tiêu kinh tế tiếp tục tích cực tạo cơ sở cho sự tăng trưởng về KQKD Quý 1 của các DN niêm yết. Theo số liệu từ FiinPro – X, lợi nhuận sau thuế Quý 1 các DNNY tăng trưởng khoảng 38% và mở ra nhiều cơ hội đầu tư trên TTCK. Chính sách vĩ mô ổn định cùng quyết tâm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2026 đạt 10%, lạm phát kiểm soát ở mức 4,5% sẽ là tiền đề giúp TTCK duy trì tăng trưởng bền vững.
- Sản xuất công nghiệp và xuất khẩu duy trì đà tăng: Chỉ số IIP ngành chế biến chế tạo tăng gần 10% cùng kim ngạch xuất nhập khẩu 4 tháng tiếp tục tăng cao 24% so với cùng kỳ 2025 phản ánh đà phục hồi của sản xuất công nghiệp. Các nhóm cổ phiếu liên quan như sản xuất, xuất khẩu, cảng biển kỳ vọng hưởng lợi từ nhu cầu xuất khẩu đơn hàng mới tăng, lưu lượng hàng hóa qua các cảng cũng gia tăng.
- Dòng vốn FDI đăng ký tăng mạnh cùng mức giải ngân đạt cao nhất 5 năm phản ánh niềm tin của nhà đầu tư quốc tế vào môi trường kinh doanh tại Việt Nam trong bối cảnh thuế quan diễn biến bất định, giúp nâng cao vị thế Việt Nam trong chuỗi cung ứng, hỗ trợ thu hút FDI chất lượng cao, tạo triển vọng dài hạn cho các nhóm khu công nghiệp, xây dựng và xuất khẩu.
- Đầu tư công sẽ tiếp tục là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đạt mức hai con số, nhất là khi các dự án hạ tầng lớn được đẩy mạnh như sân bay Long Thành, Gia Bình, đường sắt cao tốc Bắc - Nam, Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng, đường sắt kết nối Trung Quốc. Việc đẩy mạnh giải ngân đầu tư công kỳ vọng sẽ giúp nhóm cổ phiếu xây dựng, vật liệu xây dựng (thép, đá, xi măng, nhựa) hưởng lợi.
- Khối tiêu dùng – bán lẻ được kỳ vọng hưởng lợi khi nhu cầu nội địa phục hồi nhờ các chính sách kích cầu tiêu dùng, hỗ trợ thu nhập và thuế, qua đó thúc đẩy doanh thu của nhóm bán lẻ, mặt hàng thiết yếu và thực phẩm – đồ uống, ICT. Song song, du lịch tăng trưởng mạnh nhờ lượng khách quốc tế và nội địa gia tăng, tạo dư địa hưởng lợi cho nhóm hàng không, khách sạn và dịch vụ du lịch.

### Các yếu tố rủi ro:

- Áp lực lạm phát, và mặt bằng lãi suất có xu hướng tăng trở lại trong bối cảnh vĩ mô bất định, phản ánh áp lực thanh khoản gia tăng của hệ thống trước nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh cao, điều này sẽ ảnh hưởng đến dòng tiền và sức bật của TTCK.
- Cán cân thương mại nhập siêu trong khi áp lực tỷ giá vẫn hiện hữu trong bối cảnh đồng USD dự báo phục hồi sẽ ảnh hưởng đến dư địa điều hành chính sách tiền tệ, tăng trưởng kinh tế và dòng vốn vào TTCK. Đây là yếu tố rủi ro cần lưu ý đối với TTCK.
- Tình hình vĩ mô quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp với xung đột địa chính trị, trong đó căng thẳng Trung Đông đẩy giá dầu tăng, làm gia tăng rủi ro lạm phát toàn cầu, cùng với cạnh tranh thương mại và gián đoạn chuỗi cung ứng, có thể tác động bất lợi đến triển vọng tăng trưởng của các nền kinh tế lớn.



# AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 11 tháng 05 năm 2026

## CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI



### SẢN PHẨM VAY MARGIN T+10

- ✓ Lãi suất margin ưu đãi **8,9%/năm**;
- ✓ **Miễn phí** giao dịch;
- ✓ Áp dụng cho toàn bộ khách hàng của Agriseco.



### GÓI CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI DÀNH RIÊNG CHO CBNV VÀ KH CỦA AGRIBANK

- ✓ Phí giao dịch **0,1%**;
- ✓ Lãi suất margin ưu đãi **9-10%/năm**.



## Quét mã và trải nghiệm ngay tại:

AGR Trading Pro



AGR Mobi Pro



## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 tòa nhà Green Diamond, 93 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Tel:** (+84 24) 6276 2666

**Email:** [online@Agriseco.com.vn](mailto:online@Agriseco.com.vn)

**Web:** <https://Agriseco.com.vn/>

### CHI NHÁNH MIỀN NAM

179A Nguyễn Công Trứ (2A Phó Đức Chính), Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

**Tel:** (+84 28) 3914 2111

### CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, P. Hòa Cường Bắc, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng

**Tel:** (+84 23) 6367 1666

## HƠN 220 ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TẠI CÁC CHI NHÁNH AGRIBANK TRÊN TOÀN QUỐC



Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của Quý khách để ngày càng hoàn thiện hơn các bản tin và báo cáo của chúng tôi. Kính chúc khách hàng một ngày giao dịch thành công!

Vui lòng góp ý **TẠI ĐÂY** hoặc quét mã QR bên dưới



## KHUYẾN CÁO

Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Hotline: 1900 555 582

[www.agriseco.com.vn](http://www.agriseco.com.vn)